

THÔNG BÁO

kết quả học tập lớp Bồi dưỡng nhận thức về Đảng khóa III năm 2023

Thực hiện Quyết định số: 463-QĐ/HU, ngày 21/6/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy Vinh Bảo "về việc mở lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, khóa III năm 2023", Trung tâm Chính trị huyện đã tổ chức lớp Bồi dưỡng nhận thức về Đảng khóa III năm 2023; sau 05 ngày tổ chức giảng dạy, học tập (*Khai giảng vào 03/7/2023 và Bế giảng 07/7/2023*), Trung tâm Chính trị huyện thông báo kết quả học tập của lớp học như sau:

I - Tình hình tổ chức lớp

- Tổng số học viên triệu tập học (theo Quyết định mở lớp là 168 học viên và 04 học viên bổ sung sau Quyết định).
- Số học viên không đi học: 32 học viên (không báo cáo) (chiếm tỷ lệ: 18,60%)
- Số học viên nghỉ học không đủ điều kiện dự thi cuối khóa: 11 học viên (chiếm tỷ lệ: 6,39%)
- Số học viên còn lại đi học đúng quy định, đủ điều kiện dự thi cuối khóa: 129 học viên (chiếm tỷ lệ: 75%)
- Giới tính: 38 học viên nam (chiếm tỷ lệ: 29,45 %); 91 học viên nữ (chiếm tỷ lệ: 70,54%).
- Độ tuổi: học viên nhiều tuổi nhất 46 tuổi (SN 1977), học viên ít tuổi nhất 16 tuổi (SN 2007).
- Đối tượng: Là những đoàn viên ưu tú của các trường THPT, TTGDTX&DN, các chi bộ, đảng bộ các xã, thị trấn trực thuộc Huyện ủy.

II - Nội dung

Các học viên được nghiên cứu 05 chuyên đề theo quy định của Ban Tuyên giáo Trung ương gồm: Khái lược Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (*Bổ sung, phát triển năm 2011*); Nội dung cơ bản của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Phần đầu trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

III - Kết quả giảng dạy và học tập

1. Công tác tổ chức, giảng dạy

- Trung tâm Chính trị huyện đã chuẩn bị chu đáo về cơ sở vật chất, phòng học, thiết bị trợ giảng, tài liệu học tập,... đảm bảo cho công tác dạy và học của giảng viên và học viên.

- Trung tâm Chính trị huyện đã phân công giảng viên là những người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, đảm bảo chất lượng công tác giảng dạy.
- Phối hợp với các cơ quan có liên quan để bố trí giảng dạy và cấp giấy chứng nhận theo đúng quy định.

2. Ý thức học tập của học viên:

Học viên đã chấp hành khá tốt nội quy, quy chế đào tạo, bồi dưỡng của đơn vị có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập.

3. Kết quả, chất lượng học tập của học viên

3.1. Ưu điểm

Nhìn chung, chất lượng học tập của học viên đạt kết quả khá cao cụ thể như sau:

- Có **127** học viên hoàn thành khóa học được cấp giấy chứng nhận, trong đó có **38** học viên xếp loại **Giỏi** (29,92%), có **85** học viên xếp loại **Khá** (66,92%), **04** học viên xếp loại **Trung Bình** (3,14%). *(Có danh sách xếp loại kèm theo)*

3.2. Hạn chế

- Mặc dù được Cấp ủy cơ sở quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi nhưng số học viên không đi học, nghỉ học nhiều nên không đủ điều kiện dự thi cuối khóa theo quy định là **42** học viên chiếm tỷ lệ 25 % *(Có danh sách kèm theo)*.

- Vẫn còn có **02** học viên bỏ thi cuối khóa không được xếp loại *(không có lý do)*.

Trên đây là thông báo "kết quả học tập lớp Bồi dưỡng nhận thức về Đảng khóa III năm 2023" kính mong Đảng ủy các xã, thị trấn quan tâm theo dõi để làm tốt công tác phát triển đảng tại địa phương.

Nơi nhận:

- Đảng ủy các xã, thị trấn;
- Lưu VPTT

K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lương Trọng Linh

HUYỆN ỦY VINH BẢO
TRUNG TÂM CHÍNH TRỊ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
CĐH Học viên lớp Bồi dưỡng nhận thức về Đảng khóa III, năm 2023,
đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nhận thức về Đảng theo quy định của Trung ương
(Kèm theo Báo cáo số 07 - CV/TTCT, ngày 07/7/2023 của Trung tâm Chính trị huyện Vinh Bảo)



STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Chức vụ	Đơn vị	Trình độ		Quản chủng do chỉ, Đảng uỷ giới thiệu			Kết quả bài thi cuối khóa				Học viên Ký nhận giấy chứng nhận rõ họ tên
						PT	CM	Chỉ bộ	Đảng uỷ	Tổng số từ	Điểm số	Bảng chữ	Xếp loại		
1	Phạm Thị Ngọc	15/10/2001	Xã An Hoà, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã An Hòa	12/12.	DH	An Lăng	xã An Hòa	03	7.5	Bảy phẩy năm	Khá		
2	Trịnh Thị Quỳnh Trang	22/01/1997	Xã Tân Liên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Giáo viên	Trường Mầm non Tân Liên	12/12.		Trường Mầm non	xã Tân Liên	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá		
3	Dương Khánh Linh	09/4/2002	Xã Cộng Hiền, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Cộng Hiền	12/12.		1	xã Cộng Hiền	03	8.0	Tám	Giỏi		
4	Phạm Thị Dương	18/5/1978	Xã Cộng Hiền, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Giáo viên	Trường Mầm non Cộng Hiền	12/12.	DH	Trường THCS	xã Cộng Hiền	02	7.0	Bảy	Khá		
5	Phạm Bảo Long	26/10/2006	Xã Nhân Hoà, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Nhân Hòa	11/12.		Hùng Cường	xã Nhân Hòa					Bỏ thi không báo cáo	
6	Trần Gia Huy	05/6/2005	Xã Nhân Hoà, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Nhân Hòa	12/12.		Vạn Thắng	xã Nhân Hòa	02	7.0	Bảy	Khá		
7	Nguyễn Thế Cường	04/6/2005	Xã Nhân Hoà, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Nhân Hòa	12/12.		Vạn Thắng	xã Nhân Hòa	03	7.5	Bảy phẩy năm	Khá		
8	Nguyễn Hữu Chiến	21/12/1992	Xã Vinh Quang, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Vinh Quang	11/12.		4	xã Vinh Quang	01	6.0	Sáu	Trung bình		
9	Nguyễn Nhật Minh	28/11/2005	Xã Thanh Lương, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Thanh Lương	12/12.		An Tri 2	xã Thanh Lương	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Chức vụ	Đơn vị	Trình độ		Quản chứng do chỉ, Đảng uỷ giới thiệu			Kết quả bài thi cuối khoá				Học viên Ký nhận giấy chứng nhận rủi họ tên	
						PT	CM	Chỉ bộ	Đảng uỷ	Tổng số từ	Điểm số	Bảng chữ	Xếp loại			
10	Phạm Khánh Ly	11/9/2004	Xã Hùng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Hùng Tiến	12/12.		Phương Tri 2		xã Hùng Tiến		02	8.0	Tam	Giỏi	Khen thưởng
11	Nguyễn Minh Duyên	01/3/1989	Xã Tân Hưng, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Nhân viên	Trường Mầm non Thị trấn Vĩnh Bảo	12/12.	DH	Trường Mầm non		Thị trấn Vĩnh Bảo		03	8.0	Tam	Giỏi	Khen thưởng
12	Hà Đức Hùng	14/8/2000	Thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã thị trấn Vĩnh Bảo	12/12.	CD	Tân Hoà		Thị trấn Vĩnh Bảo		02	7.0	Bảy	Khá	
13	Bùi Trung Huy	04/4/2005	Xã Cộng Hiền, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã thị trấn Vĩnh Bảo	11/12.		Tiền Hải		Thị trấn Vĩnh Bảo		03	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
14	Đỗ Huy Hiệu	04/03/2005	Xã Hưng Nhân, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Hưng Nhân	12/12.		Tứ Duy		xã Hưng Nhân		02	7.0	Bảy	Khá	
15	Hoàng Cẩm Ly	01/6/2005	Xã Trung Lập, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Trung Lập	12/12.		4		xã Trung Lập		02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
16	Ngô Quỳnh Mai	14/01/2005	Xã Trung Lập, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Trung Lập	12/12.		7		xã Trung Lập		02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	Khen thưởng
17	Phạm Thị Tuyết Nhi	23/9/2005	Xã Trung Lập, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Trung Lập	12/12.		2		xã Trung Lập		02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
18	Vũ Thị Ngọc Điện	15/5/2005	Xã Trung Lập, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Trung Lập	12/12.		4		xã Trung Lập		02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
19	Nguyễn Thị Phương	05/11/2001	Xã Thắng Thụ, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Thắng Thụ	12/12.	DH	Chanh Chư 2		xã Thắng Thụ		02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
20	Nguyễn Thị Lan	17/10/1997	Xã Thắng Thụ, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Giáo viên	Trường Mầm non Thắng Thụ	12/12.	CD	Trường Mầm non		xã Thắng Thụ		02	7.0	Bảy	Khá	Khen thưởng
21	Phạm Thị Hậu	16/02/1982	Xã Hiệp Hoà, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Giáo viên	Trường Mầm non Thắng Thụ	12/12.	DH	Trường Mầm non		xã Thắng Thụ		03	8.0	Tam	Giỏi	
22	Vũ Trung Hiếu Kiên	11/11/2005	Xã Tân Hưng, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Tân Hưng	12/12.		6		xã Tân Hưng		01	6.5	Sáu phẩy năm	Trung bình	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Chức vụ	Đơn vị	Trình độ		Quản chung do chỉ, Đảng uỷ giới thiệu			Kết quả bài thi cuối khoá				Học viên Ký nhận giấy chứng nhận rõ họ tên
						PT	CM				Tổng số từ	Điểm số	Bảng chữ	Xếp loại	
23	Nguyễn Quang Trung	21/5/2001	Xã Tam Đa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Tam Đa	12/12.	CD	Thôn Tàng	xã Tam Đa	03	7.5	Bảy phẩy năm	Khá		
24	Nguyễn Thị Như Thảo	14/9/2002	Xã Tam Đa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Tam Đa	12/12.	DH	Chanh Trén	xã Tam Đa	03	7.5	Bảy phẩy năm	Khá		
25	Đoàn Phương Thảo	31/7/2002	Xã Tam Đa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Tam Đa	12/12.	DH	Thôn Dọ	xã Tam Đa	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá		
26	Nguyễn Thị Thu Huyền	02/12/2002	Xã Trần Dương, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Trần Dương	12/12.	CD	Ngãi Đông	xã Trần Dương	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá		
27	Đặng Quốc Việt	30/11/2003	Xã Trần Dương, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Trần Dương	12/12.		Ngãi Đông	xã Trần Dương	02	7.0	Bảy	Khá		
28	Hoàng Thị Giang	06/6/2005	Xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Giang Biên	12/12.		3	xã Giang Biên	03	7.5	Bảy phẩy năm	Khá		
29	Vũ Thị Thơm	20/7/2005	Xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Giang Biên	12/12.		3	xã Giang Biên	03	7.5	Bảy phẩy năm	Khá		
30	Vũ Thị Hồng Ngọc	22/8/2000	Xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Giang Biên	12/12.	DH	3	xã Giang Biên	03	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	Khen thưởng	
31	Lê Thị Yến Vy	12/8/2005	Xã Cổ Am, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Cổ Am	12/12.		1	xã Cổ Am	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	Khen thưởng	
32	Trần Thu Trang	11/8/2005	Xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Vĩnh Long	12/12.		Hà Hương	xã Vĩnh Long	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá		
33	Phạm Ngọc Khuê	01/12/2005	Xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Vĩnh Long	12/12.		Lò Đông 2	xã Vĩnh Long	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá		
34	Trần Mai Hoa	14/11/2005	Xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Vĩnh Long	12/12.		Nhân Lễ	xã Vĩnh Long	03	7.5	Bảy phẩy năm	Khá		

Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Chức vụ	Đơn vị	Trình độ		Quản chứng do chỉ, Đảng uỷ giới thiệu			Kết quả bài thi cuối khoá				Học viên Ký nhận giấy chứng nhận rủ họ tên
					PT	CM	Chỉ bộ	Đảng uỷ	Tổng số từ	Điểm số	Bảng chữ	Xếp loại		
35	Trần Khánh Linh	01/10/2005	Xã Vinh Long, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Vinh Long	12/12.		Lô Đồng 2	xã Vinh Long	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
36	Vũ Thanh Loan	12/10/2005	Xã Liên Am, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Liên Am	12/12.		Ngọc Hậu	xã Liên Am	03	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	Khen thưởng
37	Hoàng Thị Minh Tâm	10/12/1997	Xã Hoà Bình, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	Giáo viên	Trường Tiểu học Hòa Bình	12/12.	DH	Trường Tiểu học	xã Hòa Bình	02	8.0	Tam	Giỏi	Khen thưởng
38	Phạm Thị Dung	10/05/1996	Xã Tam Cường, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Tam Cường	12/12.		9	xã Tam Cường	02	7.0	Bảy	Khá	
39	Phạm Thị Hương	03/9/1995	Xã Tam Cường, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Tam Cường	12/12.		10	xã Tam Cường	03	8.0	Tam	Giỏi	
40	Đặng Quang Linh	25/3/2005	Xã Việt Tiến, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng.	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Việt Tiến	12/12.		3	xã Việt Tiến	03	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
41	Nguyễn Trọng Đạt	24/12/2005	Xã Việt Tiến, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Việt Tiến	12/12.		7	xã Việt Tiến	03	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
42	Đặng Trọng Đạt	26/5/2005	Xã Việt Tiến, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Việt Tiến	12/12.		9	xã Việt Tiến	03	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
43	Trần Đức Anh	24/02/2005	Xã Việt Tiến, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Việt Tiến	12/12.		10	xã Việt Tiến	03	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
44	Nguyễn Thị Hương	23/11/1993	Phường Tảo Xuyên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Tiền Phong	12/12.	DH	Y tế	xã Tiền Phong	03	8.0	Tam	Giỏi	
45	Trần Lệ Tuyết	23/3/1991	Thị trấn Vinh Bảo, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	Giáo viên	Trường Mầm non Cao Minh	12/12.	DH	Trường Mầm non	xã Cao Minh	03	8.0	Tam	Giỏi	

Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Chức vụ	Đơn vị	Trình độ		Quản chứng do chỉ, Đảng uỷ giới thiệu			Kết quả bài thi cuối khóa				Học viên Ký nhận giấy chứng nhận rõ họ tên
					PT	CM	Chai bộ	Đảng uỷ	Tổng số từ	Điểm số	Bảng chữ	Xếp loại		
46	Nguyễn Thị Trà Giang	Xã Tam Cường, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Giáo viên	Trường Mầm non Cao Minh	12/12.	DH	Trường Mầm non	xã Cao Minh	03	8.0	Tam	Giỏi		
47	Nguyễn Thùy Ninh	Xã Cộng Hiền, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Bảo huyện	12/12.	DH	Hệ Nội	Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Bảo huyện	03	8.0	Tam	Giỏi	Khen thưởng	
48	Trần Thị Ngọc Mến	Xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Bảo huyện	12/12.	CD	Hệ Ngoại-Sân	Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Bảo huyện	03	7.5	Bảy phẩy năm	Khá		
49	Đoàn Thị Hà	Xã Tam Đa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Bảo huyện	12/12.	CD	Tài chính kế toán	Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Bảo huyện	02	8.0	Tam	Giỏi		
50	Phạm Trọng Nhân	Thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Nguyễn Khuyến	11/12.		4	Trường THPT Nguyễn Khuyến	03	8.0	Tam	Giỏi		
51	Nguyễn Thị Hải Yến	Xã Vĩnh Long, Huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Nguyễn Khuyến	11/12.		4	Trường THPT Nguyễn Khuyến	03	7.5	Bảy phẩy năm	Khá		
52	Đỗ Thị Mai Linh	Xã Hiệp Hoà, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Nguyễn Khuyến	11/12.		4	Trường THPT Nguyễn Khuyến	03	7.5	Bảy phẩy năm	Khá		
53	Vũ Hương Giang	Xã Tân Hưng, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Nguyễn Khuyến	11/12.		4	Trường THPT Nguyễn Khuyến	03	7.0	Bảy	Khá		
54	Phạm Thị Cẩm Tú	Xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Nguyễn Khuyến	11/12.		4	Trường THPT Nguyễn Khuyến	03	7.5	Bảy phẩy năm	Khá		
55	Nguyễn Thị Hồng Diễm	Xã Tam Đa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Nguyễn Khuyến	11/12.		4	Trường THPT Nguyễn Khuyến	02	7.0	Bảy	Khá		
56	Nguyễn Thị Thủy Linh	Xã Trung Lập, Huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Nguyễn Khuyến	11/12.		4	Trường THPT Nguyễn Khuyến	02	8.0	Tam	Giỏi		
57	Nguyễn Tá Quang	Xã Hùng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Nguyễn Khuyến	11/12.		4	Trường THPT Nguyễn Khuyến	02	7.0	Bảy	Khá		
58	Ngô Thuý Linh	Xã Trung Lập, Huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Nguyễn Khuyến	11/12.		4	Trường THPT Nguyễn Khuyến	03	7.5	Bảy phẩy năm	Khá		

ST	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Chức vụ	Đơn vị	Trình độ		Quản chúng đo chỉ, Đảng uỷ giới thiệu				Kết quả bài thi cuối khoá				Học viên Ký nhận giấy chứng nhận rủ họ tên
						PT	CM	Chi bộ	Đảng uỷ	Tổng số từ	Điểm số	Bảng chữ	Xếp loại			
59	Đào Thị Ánh	24/3/2006	Xã Cổ Am, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	11/12.		Hành chính Văn phòng	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	03	8.0	Tạm	Giỏi			
60	Trần Việt Anh	22/01/2006	Xã Liên Am, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	11/12.		Hành chính Văn phòng	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	02	7.0	Bảy	Khá			
61	Trần Phương Thủy	03/4/2006	Xã Vĩnh Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	11/12.		Hành chính Văn phòng	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	03	8.0	Tạm	Giỏi			
62	Phạm Thị Hương Trinh	18/02/2006	Xã Cao Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	11/12.		Hành chính Văn phòng	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	03	8.0	Tạm	Giỏi			
63	Nguyễn Thị Thu Trang	23/02/2006	Xã Trần Dương, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	11/12.		Hành chính Văn phòng	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	03	7.5	Bảy điểm năm	Khá			
64	Phạm Thị Hoài Anh	21/3/2006	Xã Trần Dương, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	11/12.		Hành chính Văn phòng	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	02	8.0	Tạm	Giỏi			
65	Trần Trung Hiếu	02/5/2006	Xã Trần Dương, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	11/12.		Hành chính Văn phòng	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	02	7.5	Bảy điểm năm	Khá			
66	Phạm Thị Hà Phương	11/02/2006	Xã Hoà Bình, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	11/12.		Hành chính Văn phòng	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	02	7.5	Bảy điểm năm	Khá			
67	Nguyễn Việt Duy Hưng	11/03/2006	Xã Lý Học, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	11/12.		Hành chính Văn phòng	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	03	7.0	Bảy	Khá	Kiểm thưởng		
68	Nguyễn Thị Thanh Nhân	14/02/2006	Xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	11/12.		Hành chính Văn phòng	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	02	7.0	Bảy	Khá			
69	Nguyễn Đức Dương	27/02/2006	Xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Vĩnh Bảo	11/12.		2	Trường THPT Vĩnh Bảo	01	6.5	Sáu điểm năm	Trung bình			
70	Trần Nguyễn Hồng Phúc	21/3/2006	Xã Nhân Hoà, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Vĩnh Bảo	11/12.		2	Trường THPT Vĩnh Bảo	02	8.0	Tạm	Giỏi	Kiểm thưởng		
71	Phạm Xuân Thanh	19/02/2006	Xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Vĩnh Bảo	11/12.		2	Trường THPT Vĩnh Bảo	02	7.0	Bảy	Khá			

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Chức vụ	Đơn vị	Trình độ		Quân chủng do chỉ, Đảng uỷ giới thiệu			Kết quả bài thi cuối khóa				Học viên Kỳ nhận giấy chứng nhận rủi ro tên
						PT	CM	Chi bộ	Danh uỷ	Tổng số từ	Điểm số	Bảng chức	Xếp loại		
72	Phạm Đăng Cường	26/01/2006	Thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Vĩnh Bảo	11/12.		2		Trường THPT Vĩnh Bảo	01	6,5	Sáu phẩy năm	Trung bình	
73	Lê Nguyễn Anh Văn	02/10/2006	Xã Tam Đa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Vĩnh Bảo	11/12.		2		Trường THPT Vĩnh Bảo	02	7,0	Bảy	Khá	Khen thưởng
74	Nguyễn Thị Hồng Nhung	25/01/2006	Xã Tân Hưng, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Vĩnh Bảo	11/12.		2		Trường THPT Vĩnh Bảo	01	7,0	Bảy	Khá	
75	Lê Hải Anh	19/6/2006	Xã Tam Đa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Vĩnh Bảo	11/12.		2		Trường THPT Vĩnh Bảo	03	8,5	Tám phẩy năm	Giỏi	
76	Nguyễn Thị Thu Linh	05/10/2006	Xã Tam Đa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Vĩnh Bảo	11/12.		2		Trường THPT Vĩnh Bảo	03	8,0	Tám	Giỏi	
77	Trần Yến Nhi	03/10/2006	Xã Việt Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Vĩnh Bảo	11/12.		2		Trường THPT Vĩnh Bảo	03	8,0	Tám	Giỏi	
78	Tổng Thị Anh Thư	01/10/2006	Xã Thắng Thụ, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Vĩnh Bảo	11/12.		2		Trường THPT Vĩnh Bảo	02	8,0	Tám	Giỏi	
79	Phạm Huyền Trang	03/02/2006	Xã Hiệp Hoà, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Vĩnh Bảo	11/12.		2		Trường THPT Vĩnh Bảo	02	7,5	Bảy phẩy năm	Khá	
80	Nguyễn Thị Loan	21/02/2006	Xã Dũng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Vĩnh Bảo	11/12.		2		Trường THPT Vĩnh Bảo	03	8,0	Tám	Giỏi	Khen thưởng
81	Lâm Chí Khanh	17/3/2006	Xã Trung Lập, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Vĩnh Bảo	11/12.		2		Trường THPT Vĩnh Bảo	02	7,5	Bảy phẩy năm	Khá	
82	Phạm Thu Hương	19/5/2006	Xã Đồng Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Vĩnh Bảo	11/12.		2		Trường THPT Vĩnh Bảo	03	8,0	Tám	Giỏi	
83	Nguyễn Đình Bảo Hân	28/3/2006	Thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Vĩnh Bảo	11/12.		2		Trường THPT Vĩnh Bảo	02	7,5	Bảy phẩy năm	Khá	
84	Lê Phương Thảo	16/4/2006	Xã Hưng Nhân, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Vĩnh Bảo	11/12.		2		Trường THPT Vĩnh Bảo	02	7,5	Bảy phẩy năm	Khá	

Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Chức vụ	Đơn vị	Trình độ		Quản công do chủ, Đảng uỷ giới thiệu			Kết quả bài thi cuối khoá				Học viên Ký nhận giấy chứng nhận rõ họ tên
					PT	CM	Chai bộ	Đảng uỷ	Tổng số từ	Điểm số	Bảng chức	Xếp loại		
85	Bùi Thị Minh Thư	25/02/2006	Xã Đồng Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Vĩnh Bảo	11/12.		2	Trường THPT Vĩnh Bảo	02	8.0	Tam	Giỏi	
86	Đoàn Minh Thư	05/6/2006	Xã Thanh Lương, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Vĩnh Bảo	11/12.		2	Trường THPT Vĩnh Bảo	03	8.0	Tam	Giỏi	
87	Trần Mai Hương	07/3/2006	Xã Vinh Quang, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Vĩnh Bảo	11/12.		2	Trường THPT Vĩnh Bảo	03	8.0	Tam	Giỏi	
88	Nguyễn Diệu Linh	13/8/2006	Xã Nhân Hoà, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Vĩnh Bảo	11/12.		2	Trường THPT Vĩnh Bảo	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
89	Tổng Huyền Trang	21/8/2006	Xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Vĩnh Bảo	11/12.		2	Trường THPT Vĩnh Bảo	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
90	Lương Thị Thu Hương	25/02/2007	Xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Tô Hiệu	10/12.		4	Trường THPT Tô Hiệu	03	8.0	Tam	Giỏi	
91	Tạ Hữu Khang	12/4/2007	Xã Dũng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Tô Hiệu	10/12.		4	Trường THPT Tô Hiệu	02	7.0	Bảy	Khá	
92	Trần Thị Linh	28/01/2007	Xã Dũng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Tô Hiệu	10/12.		4	Trường THPT Tô Hiệu	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
93	Phạm Thị Huyền Trang	25/4/2007	Xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Tô Hiệu	10/12.		4	Trường THPT Tô Hiệu	02	7.0	Bảy	Khá	
94	Lương Thị Yến Vi	09/3/2007	Xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Tô Hiệu	10/12.		4	Trường THPT Tô Hiệu	03	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
95	Đặng Thị Minh Phương	19/5/2007	Xã Việt Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Tô Hiệu	10/12.		4	Trường THPT Tô Hiệu					Bỏ thi không báo cáo
96	Nguyễn Hương Ngọc Lan	01/6/2007	Xã Bắc Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Tô Hiệu	10/12.		4	Trường THPT Tô Hiệu	04	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
97	Hoàng Thị Liên	15/6/2007	Xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Tô Hiệu	10/12.		4	Trường THPT Tô Hiệu	02	8.0	Tam	Giỏi	

Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Chức vụ	Đơn vị	Trình độ		Quản chứng do chỉ, Đảng uỷ giới thiệu		Kết quả bài thi cuối khóa				Học viên Ký nhận giấy chứng nhận rủ họ tên
					PT	CM	Chỉ M	Đảng uỷ	Tổng số từ	Điểm số	Bảng chức	Xếp loại	
98	Đặng Thanh Huyền	Xã Việt Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Tô Hiệu	10/12.		4	Trường THPT Tô Hiệu	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
99	Lê Như Quỳnh	Xã Đại Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Tô Hiệu	10/12.		4	Trường THPT Tô Hiệu	03	8.0	Tam	Giỏi	Khen thưởng
100	Bùi Thị Mai Anh	Phường Cát Dài, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Tô Hiệu	10/12.		4	Trường THPT Tô Hiệu	02	8.0	Tam	Giỏi	
101	Trần Thị Mai Anh	Xã Dũng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Tô Hiệu	10/12.		4	Trường THPT Tô Hiệu	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
102	Vũ Thị Phương Anh	Xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Tô Hiệu	11/12.		4	Trường THPT Tô Hiệu	03	8.0	Tam	Giỏi	
103	Phạm Hoàng Phúc	Xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Tô Hiệu	11/12.		4	Trường THPT Tô Hiệu	02	7.0	Bảy	Khá	
104	Nguyễn Tấn Đạt	Xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Tô Hiệu	11/12.		4	Trường THPT Tô Hiệu	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
105	Ngô Thành Luân	Xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Tô Hiệu	11/12.		4	Trường THPT Tô Hiệu	02	7.0	Bảy	Khá	
106	Nguyễn Thị Thu Thủy	Xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Tô Hiệu	11/12.		4	Trường THPT Tô Hiệu	03	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
107	Mai Ngọc Quỳnh Anh	Xã Đại Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Tô Hiệu	11/12.		4	Trường THPT Tô Hiệu	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
108	Nguyễn Thị Thu Trang	Xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Tô Hiệu	11/12.		4	Trường THPT Tô Hiệu	03	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
109	Lương Huyền Trang	Xã Đại Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Tô Hiệu	11/12.		4	Trường THPT Tô Hiệu	03	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
110	Phạm Trọng Hoàng	Xã Dũng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Tô Hiệu	11/12.		4	Trường THPT Tô Hiệu	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Chức vụ	Đơn vị	Trình độ		Quản công do chỉ, Đảng uỷ giới thiệu			Kết quả bài thi cuối khoá				Học viên Ký nhận giấy chứng nhận rủ họ tên
						PT	CM	Chức vụ	Đảng uỷ	Tổng số từ	Điểm số	Bảng chữ	Xếp loại		
111	Nguyễn Thanh Lam	05/9/2001	Xã Tiên Phong, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trung tâm GDNN-GDTX	11/12.		Trung tâm GDNN-GDTX		02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá		
112	Hoàng Gia Bảo	14/01/2006	Xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trung tâm GDNN-GDTX	11/12.		Trung tâm GDNN-GDTX		02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	Kiểm thường	
113	Hoàng Thị Duyên	16/4/2006	Xã Tân Hưng, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trung tâm GDNN-GDTX	11/12.		Trung tâm GDNN-GDTX		02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá		
114	Vũ Kế Minh	01/3/2007	Xã Tiên Phong, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Công Hiến	10/12.		Trường THPT Công Hiến		02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá		
115	Lê Đức Anh	04/01/2007	Xã Tiên Phong, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Công Hiến	10/12.		Trường THPT Công Hiến		02	8.0	Tám	Giỏi	Kiểm thường	
116	Nguyễn Thị Ngọc Bích	27/6/2007	Xã Vĩnh Phong, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Công Hiến	10/12.		Trường THPT Công Hiến		02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá		
117	Bùi Thị Ánh Dương	03/4/2007	Xã Tiên Phong, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Công Hiến	10/12.		Trường THPT Công Hiến		02	8.0	Tám	Giỏi		
118	Đào Hải Linh	04/01/2007	Xã Thanh Lương, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Công Hiến	10/12.		Trường THPT Công Hiến		02	8.0	Tám	Giỏi		
119	Phạm Ngọc An	18/6/2006	Xã Đồng Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Công Hiến	11/12.		Trường THPT Công Hiến		02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá		
120	Phạm Bình An	17/01/2006	Xã Tiên Phong, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Công Hiến	11/12.		Trường THPT Công Hiến		02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá		
121	Bùi Quỳnh Anh	11/6/2006	Xã Cộng Hiền, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Công Hiến	11/12.		Trường THPT Công Hiến		03	8.0	Tám	Giỏi		
122	Lê Thị Thuý Linh	17/01/2006	Xã Tiên Phong, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Công Hiến	11/12.		Trường THPT Công Hiến		02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá		
123	Dương Thanh Hoa	18/10/2006	Xã Cộng Hiền, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Công Hiến	11/12.		Trường THPT Công Hiến		02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Chức vụ	Đơn vị	Trình độ		Quản công do chỉ, đang uỷ giữ thực			Kết quả bài thi cuối khoá			Học viên Ký nhận giấy chứng nhận rở họ tên
						PT	CM	Chị bộ	Đang uỷ	Tổng số từ	Điểm số	Bảng chữ	Xếp loại	
124	Nguyễn Thị Thùy Linh	31/05/1992	Thị trấn Vinh Bảo, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trạm Khuyến nông Vinh Bảo	12/12.	DH	Trạm Khuyến nông Vinh Bảo		03	8.0	Tam	Giỏi	Khen thưởng
125	Phạm Đức Chương	31/3/1997	Xã Tiên Phong, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trung tâm phát triển quỹ đất	12/12.	DH	Trung tâm phát triển quỹ đất		02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	
126	Nguyễn Văn Điều	31/10/2006	Xã Thắng Thủy, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Nguyễn Khuyến			4	Trường THPT Nguyễn Khuyến	02	7.0	Bảy	Khá	
127	Trần Phương Anh	14/10/2006	Xã Dũng Tiến, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Tô Hiệu			4	Trường THPT Tô Hiệu	02	7.0	Bảy	Khá	
128	Nguyễn Duy Mạnh	18/7/2006	Xã Vinh Phong, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường THPT Cộng Hiền			Trường THPT Cộng Hiền		03	8.0	Tám	Giỏi	
129	Phạm Văn Cường	06/8/2005	Xã Hùng Tiến, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Hùng Tiến			Xuân Hùng	xã Hùng Tiến	02	7.5	Bảy phẩy năm	Khá	

(129 học viên đủ điều kiện dự thi)

Tổng hợp chung có 127 học viên được đánh giá xếp loại	Loại Giỏi có: 38 học viên chiếm tỷ lệ 29,92 %
	Loại Khá có: 85 học viên chiếm tỷ lệ 66,92 %
	Loại Trung bình có: 04 học viên chiếm tỷ lệ 3,14 %
	Học viên bỏ thi không lý do 02 chiếm tỷ lệ 1,55 %

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM
CHÍNH TRỊ
HUYỆN VINH BẢO
Đang Trung Linh

HUYỆN ỦY VINH BẢO
TRUNG TÂM CHÍNH TRỊ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH

Học viên Lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng khóa III, năm 2023, không đi học, bỏ học không báo cáo
(Kèm theo Quyết định số: 463 -QĐ/HU, ngày 21/6/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy Vĩnh Bảo)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Chức vụ	Đơn vị công tác	Trình độ		Quản chúng do chỉ, đảng uỷ giới thiệu		03/7			04/7			05/7			TH	Ghi chú
						PT	CM	Chỉ bộ	Đảng uỷ	s	c	s	s	c	s	c	s	c		
1	Nguyễn Văn Huy	27/3/1995	Xã Tân Liên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Tân Liên	12/12.	DH	Nam Hà	Xã Tân Liên	0	0	0	0	0	0	0	0	0		Không đi học, không báo cáo
2	Lương Thị Trang	10/10/1994	Xã Tân Liên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Tân Liên	12/12.	DH	Tiền Hải	Xã Tân Liên	0	0	0	0	0	0	0	0	0		Không đi học, không báo cáo
3	Nguyễn Thị Hương	20/12/1989	Xã Tân Liên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Tân Liên	12/12.	DH	Bắc Hải	Xã Tân Liên	0	0	0	0	0	0	0	0	0		Không đi học, không báo cáo
4	Vũ Thị Hà Trang	02/9/2001	Xã Tân Liên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Tân Liên	12/12.	DH	Vinh Quang	Xã Tân Liên	0	0	0	0	0	0	0	0	0		Không đi học, không báo cáo
5	Nguyễn An Biên	31/10/2005	Xã Nhân Hoà, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường Mầm non	12/12.		Lê Lợi	Xã Nhân Hoà	0	0	0	0	0	0	0	0	0		Không đi học, không báo cáo
6	Vũ Thị Nhung	10/11/1997	Xã Đông Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trường Mầm non	12/12.	CD	Cập Lực	Xã Đông Minh	1	1	0	0	0	0	0	0	2		Bỏ học 4 buổi không có lý do
7	Đoàn Thị Ngọc Anh	31/5/2000	Xã Thanh Lương, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Thanh Lương	12/12.		Cúc Thủy	Xã Thanh Lương	0	0	0	0	0	0	0	0	0		Không đi học, không báo cáo
8	Đoàn Đức Tôn	31/01/2001	Xã Thanh Lương, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Thanh Lương	12/12.		Cúc Thủy	Xã Thanh Lương	0	0	0	0	0	0	0	0	0		Không đi học, không báo cáo
9	Đỗ Văn Bằng	11/9/2001	Xã Thanh Lương, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Thanh Lương	12/12.		Lương Trạch	Xã Thanh Lương	0	0	0	0	0	0	0	0	0		Không đi học, không báo cáo
10	Hoàng Thị Phương	30/8/2005	Xã Hùng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Hùng Tiến	12/12.		Phương Trì 1	Xã Hùng Tiến	0	0	0	0	0	0	0	0	0		Không đi học, không báo cáo



	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Chức vụ	Đơn vị công tác	Trình độ		Quản chúng do chỉ, đảng uỷ giới thiệu			03/7			04/7			05/7			TH	Ghi chú
						PT	CM	Chỉ bộ	Đảng uỷ	s	c	s	c	s	c	s	c	s	c		
11	Đào Xuân Bách	10/5/1994	Xã Hùng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Hùng Tiến	12/12.		Xuân Hùng	Xã Hùng Tiến	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Không đi học, không báo cáo
12	Nguyễn Hương Giang	14/02/2001	Xã Hùng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Hùng Tiến	12/12.		Bắc Tạ 1	Xã Hùng Tiến	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Không đi học, không báo cáo
13	Phạm Thị Hà Vy	06/7/2001	Thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã thị trấn Vĩnh Bảo	12/12.		Lam Sơn	Thị trấn Vĩnh Bảo	1	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	Bỏ học 5 buổi không lý do
14	Phạm Minh Thuận	12/8/2001	Thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã thị trấn Vĩnh Bảo	12/12.		Khu phố 3/2	Thị trấn Vĩnh Bảo	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Không đi học, không báo cáo
15	Lâm Xuân Minh	07/5/2005	Xã Trung Lập, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Trung Lập	12/12.		Thôn 1	Xã Trung Lập	1	0	0	0	0	0	0	0	1	0	1	Bỏ học 5 buổi không lý do
16	Bùi Thị Khánh Linh	07/7/2005	Xã Thắng Thụ, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Thắng Thụ	12/12.		Hà Phương 3	Xã Thắng Thụ	0	0	1	0	0	0	0	1	0	1	0	Bỏ học 5 buổi không lý do
17	Bùi Thị Kim Chi	07/7/2005	Xã Thắng Thụ, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Thắng Thụ	12/12.		Hà Phương 3	Xã Thắng Thụ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Không đi học, không báo cáo
18	Nguyễn Thị Kim Nga	13/11/2004	Xã Tân Hưng, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Tân Hưng	12/12.		Thôn 6	Xã Tân Hưng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Không đi học, không báo cáo
19	Nguyễn Thị Thu Uyên	01/7/2007	Xã Tân Hưng, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Tân Hưng	10/12.		Thôn 3	Xã Tân Hưng	1	1	0	0	0	0	0	2	0	2	0	Bỏ học 4 buổi không có lý do
20	Nguyễn Thị Phương Thanh	22/11/2007	Xã Tân Hưng, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Tân Hưng	10/12.		Thôn 3	Xã Tân Hưng	1	1	0	0	0	0	0	2	0	2	0	Bỏ học 4 buổi không có lý do
21	Nguyễn Thị Hồng Nhung	25/01/2006	Xã Tân Hưng, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Tân Hưng	11/12.		Thôn 5	Xã Tân Hưng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Không đi học, không báo cáo
22	Đoàn Phương Ngân	39/141	Xã Tam Đa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Tam Đa	11/12.		Thôn Trang	Xã Tam Đa	1	1	0	0	0	0	0	2	0	2	0	Bỏ học 4 buổi không có lý do
23	Hoàng Thị Nhân	19/11/2005	Xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Giang Biên	12/12.		Thôn 3	Xã Giang Biên	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Không đi học, không báo cáo

	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Chức vụ	Đơn vị công tác	Trình độ		Quản chủng do chỉ, đảng uỷ giới thiệu		03/7			04/7			05/7			TH	Ghi chú
						PT	CM	Chỉ bộ	Đảng uỷ	s	c	s	c	s	c	s	c	c		
24	Phạm Bá Phúc	14/12/2005	Xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Giang Biên	12/12.		Thôn 3	Xã Giang Biên	0	0	0	0	0	0	0	0	0		Không đi học, không báo cáo
25	Nguyễn Thị Thanh Nhân	22/11/1995	Xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Giáo viên	Trường Mầm non Giang Biên	12/12.	DH	Trường Mầm non	Xã Giang Biên	0	0	0	0	0	0			0		Không đi học, không báo cáo
26	Đào Trọng Thiên	04/02/1998	Xã Cổ Am, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Cổ Am	12/12.		Thôn 5	Xã Cổ Am	0	0	0	0	0	0	0	0	0		Không đi học, không báo cáo
27	Đào Thị Trang	07/5/2001	Xã Cổ Am, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Cổ Am	12/12.	CD	Thôn 3	Xã Cổ Am	0	0	0	0	0	0	0	0	0		Không đi học, không báo cáo
28	Trịnh Khắc Hoàng	17/01/2001	Xã Cổ Am, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Cổ Am	12/12.	DH	Thôn 1	Xã Cổ Am	0	0	0	0	0	0	0	0	0		Không đi học, không báo cáo
29	Đỗ Thị Thủy Dương	20/12/2005	Xã Liên Am, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Liên Am	12/12.		Kim Đông	Xã Liên Am	0	0	0	0	0	0	0	0	0		Không đi học, không báo cáo
30	Đỗ Thị Thủy Trang	22/9/1995	Xã Liên Am, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Liên Am	12/12.	DH	Hậu Đông	Xã Liên Am	0	0	0	0	0	0	0	0	0		Không đi học, không báo cáo
31	Phạm Huyền Trang	03/02/2006	Xã Hiệp Hoà, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Hiệp Hòa	12/12.		Trúc Hiệp	Xã Hiệp Hòa	0	0	0	0	0	0	0	0	0		Không đi học, không báo cáo
32	Phạm Thị Ngọc Thảo	03/02/2006	Xã Hiệp Hoà, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Hiệp Hòa	12/12.		Xóm 12	Xã Hiệp Hòa	1	1	0	0	0	0	0	0	2		Bỏ học 4 buổi không có lý do
33	Hà Thị Hồng Ngọc	27/01/2006	Xã Hiệp Hoà, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Hiệp Hòa	12/12.		Trúc Hiệp	Xã Hiệp Hòa	1	1	0	0	0	0	0	0	2		Bỏ học 4 buổi không có lý do
34	Lương Thị Toán	26/10/1996	Xã Tam Cường, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Tam Cường	12/12.		7	Xã Tam Cường	0	0	0	0	0	0	0	0	0		Không đi học, không báo cáo
35	Đặng Thị Thanh Hoa	03/10/2004	Xã Việt Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Việt Tiến	12/12.	DH	Thôn 9	Xã Việt Tiến	1	1	0	0	0	0	0	0	2		Bỏ học 4 buổi không có lý do
36	Vũ Thị Ly	11/08/1988	Xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi	12/12.	DH	Đồng Ngự	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi	0	0	0	0	0	0	0	0	0		Không đi học, không báo cáo

Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Chức vụ	Đơn vị công tác	Trình độ		Quản chúng do chỉ, đảng uỷ gửi thiếu		03/7			04/7			05/7			Ghi chú
					PT	CM	Chỉ bộ	Đảng uỷ	s	c	s	c	s	c	s	c	TH	
37 Đinh Chí Kiên	22/4/2006	Xã Trung Lập, Huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng	Đoàn viên	Trưởng THPT Nguyễn Khuyển	11/12.		4	Trưởng THPT Nguyễn Khuyển	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Không đi học, không báo cáo
38 Nguyễn Vũ Hoàng Long	22/02/2006	Xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trưởng THPT Vĩnh Bảo	11/12.		2	Trưởng THPT Vĩnh Bảo	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Không đi học, không báo cáo
39 Nguyễn Đức Thắng	17/3/2006	Xã Tân Hưng, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trưởng THPT Vĩnh Bảo	11/12.		2	Trưởng THPT Vĩnh Bảo	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Không đi học, không báo cáo
40 Nguyễn Thị Minh Huyền	08/01/2006	Xã Tiên Phong, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trưởng THPT Vĩnh Bảo	11/12.		2	Trưởng THPT Vĩnh Bảo	1	1	0	0	0	0	0	2	0	Bỏ học 4 buổi không có lý do
41 Lê Khánh Linh	08/01/2007	Xã Dũng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trưởng THPT Tô Hiệu	10/12.		4	Trưởng THPT Tô Hiệu	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Không đi học, không báo cáo
42 Trần Thu Trang	03/3/2006	Xã Dũng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trưởng THPT Tô Hiệu	11/12.		4	Trưởng THPT Tô Hiệu	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Không đi học, không báo cáo
43 Bùi Phương Thanh	09/3/2005	Xã Đông Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Đoàn viên	Trưởng THPT Công Hiến	11/12.		Trưởng THPT Công Hiến		0	0	0	0	0	0	0	0	0	Không đi học, không báo cáo

(Tổng số 43 học viên)

GIÁO VỤ

ĐẠI DIỆN BAN CÁN SỰ LỚP

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

[Signature]

Nguyễn Thị Thu Hậu

[Signature]
Ngô Quỳnh Mai



Lương Trọng Linh

[Signature]
Đỗ Chu Yên Ty Lê Nguyễn Anh Văn

[Signature]
Nguyễn Văn Duy Hưng Nguyễn Thị Hằng kđ